

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: 86 Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại: 02762240008 Mã số thuế: 3900975678
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không yêu cầu.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không yêu cầu.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp: Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Theo thỏa thuận hợp đồng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Theo thỏa thuận hợp đồng. - Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận hợp đồng.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày hoặc theo kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu

	sửa đổi hợp đồng.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Theo kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên.
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không có.
E-ĐKC 17	<p>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng. <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: “Áp dụng”.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 197.700.000 VND (giá trị này là giá trị tạm tính, sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu thì Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ cùng nhau hoàn thiện hợp đồng về nội dung này). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>Quy định chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thương hợp đồng: Không thực hiện. * Phạt vi phạm hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu Nhà thầu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng, không do lỗi của Chủ đầu tư và không do điều kiện khách quan thì nhà thầu sẽ chịu phạt theo mức 2% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trễ hạn hợp đồng; tổng mức tiền phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu có vi phạm tiến độ tùy theo mức độ sẽ bị xử lý như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1 (trễ 02 ngày theo từng giai đoạn công việc): Lập biên bản

	<p>vi phạm và nhắc nhở;</p> <p>+ Lần 2 (trễ 05 ngày theo từng giai đoạn công việc): Lập biên bản vi phạm và xử phạt theo tỷ lệ như trên. Ngoài ra, còn phạt bổ sung thêm là bị đánh giá về uy tín nhà thầu và không được tham gia các gói thầu trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh làm Chủ đầu tư trong thời gian từ 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tùy theo mức độ vi phạm.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Trách nhiệm đền bù của Nhà thầu: Trường hợp Nhà thầu tư vấn sai sót, làm ảnh hưởng đến các bên liên quan thì nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù phần thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định.</p> <p>- Ngoài ra, Nhà thầu còn chịu phạt theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với các sai sót của mình theo quy định hiện hành.</p> <p>- Và các nội dung khác theo kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên.</p>
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Không áp dụng.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: Khi giải quyết các tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng, các bên phải tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh.</p> <p>Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Số 86 Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.</p> <p>Điện thoại: 02762240008</p> <p>E-mail: de@tayninh.gov.vn</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>

Trường hợp ô điền thông tin không đủ độ dài để điền các nội dung về hợp đồng cụ thể hoặc không thể điền được công thức thì đính kèm, tuy nhiên trong từng nội dung cụ thể phải ghi rõ tham chiếu đến tệp tin đính kèm: **CHUONG VII.pdf**